

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 50 /2024/DS-ST

Ngày 16 - 8 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thông Phi;
- Bà Phan Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký TAND huyện Tân Linh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Linh tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Xuân Hiếu – Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2024/TLST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1966, nơi cư trú: Xóm X, Thôn Y, xã Đ.B, huyện T.L, tỉnh B.T;

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc C, sinh năm: 1977, nơi cư trú: Xóm X, Thôn Y, xã Đ.B, huyện T.L, tỉnh B.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà B và vợ, chồng ông Đức, bà C là hàng xóm, láng giềng, ngày 10/9/2016 âm lịch (trùng ngày 10/10/2016 dương lịch), bà C có đặt vấn đề vay tiền và được bà B đồng ý, theo đó bà B cho bà C vay số tiền là 50 triệu đồng, lãi suất 06%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng, mục đích vay là để mua bò giết thịt. Sau khi nhận tiền, bà C có viết giấy tay và ký tên xác nhận đã mượn của bà B 50 triệu đồng, tuy nhiên, trên giấy lại không ghi năm mượn tiền, không ghi lãi suất và thời hạn trả tiền. Sau đó vài tháng, bà C có đặt vấn đề muốn vay thêm 20 triệu đồng, cùng điều kiện về thời hạn trả nợ và lãi suất giống như khoản vay 50 triệu đồng để mua bò giết thịt bán, bà C cam kết sau khi bán xong thịt bò sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ 70 triệu đồng. Mặc dù bà C chưa thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc, nợ lãi nào cho bà B, nhưng khi chồng bà C, là ông Võ Hoài Đức đặt vấn đề vay 65 triệu đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất 06%/tháng, bà B vẫn đồng ý và yêu cầu phải trả nợ đúng hạn, không được vi phạm. Vì là chỗ quen biết, nên bà B không yêu cầu ông Đức viết giấy nợ. Ngoài giấy vay tiền mà bà B đã nộp cho Tòa án kèm theo đơn khởi kiện, thì bà B không còn chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/7/2024, bà Nguyễn Thị B thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc bà Huỳnh Thị Ngọc C phải trả 50.000.000 đồng. Với lý do, bà C chỉ thừa nhận khoản nợ 50 triệu đồng theo giấy viết tay mà bà B đã nộp cho Tòa án, không thừa nhận đối với 85 triệu đồng còn lại, đồng thời do giấy mượn tiền không có chữ ký của ông Đức và bà C cũng xác định ông Đức không liên quan đến khoản nợ vay này.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Huỳnh Thị Ngọc C trình bày:

Bà C không có quan hệ gì với bà Nguyễn Thị B, chỉ biết nhau do ở cùng xóm, theo yêu cầu khởi kiện của bà B thì bà C không đồng ý. Bà C có vay tiền của bà B, có chót nợ là 50 triệu đồng, tuy nhiên đây là nợ lãi, còn nợ gốc bà C đã trả hết, các bên thỏa thuận mỗi tháng bà C phải trả 01 triệu đồng, nhưng việc thỏa thuận này chỉ bằng lời nói. Bà C thì xác định còn nợ bà B 50 triệu đồng và nghĩa vụ trả nợ này là của riêng bà C, không liên quan đến người khác, cũng như không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh số tiền 50 triệu đồng là nợ lãi của một khoản nợ gốc khác, không chứng minh được có thỏa thuận về việc trả nợ mỗi tháng 01 triệu đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B là có căn cứ và cần được chấp nhận. Chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, buộc bà Huỳnh Thị Ngọc C phải trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 50.000.000 đồng, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Ngọc C phải trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 50.000.000 đồng đã vay, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Huỳnh Thị Ngọc C cư trú tại Xóm X, Thôn Y, xã Đ.B, huyện T.L, tỉnh B.T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2024, bà Nguyễn Thị B khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông Võ Hoài Đức và bà Huỳnh Thị Ngọc C phải trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền là 135.000.000 đồng. Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của bà B, Tòa án đã thụ lý và xác định ông Võ Hoài Đức là bị đơn trong vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị B thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Ngọc C phải trả số tiền 50 triệu đồng. Đồng thời, bà C xác định đây là

khoản nợ riêng của bà C, không liên quan đến người khác, nên Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xóa tư cách tham gia tố tụng của ông Đức trong vụ án là phù hợp.

[3] Bà Huỳnh Thị Ngọc C và bà Nguyễn Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chính vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[4] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà Nguyễn Thị B nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là giấy vay tiền đề ngày “10 – 9 (AL)”, đứng tên bà Huỳnh Thị Ngọc C, có nội dung: “*Em Châu có mượn chị Bảy 50.000.000 (năm chục triệu chẵn). Để làm ăn*”. Tại Biên bản lấy lời khai lập ngày 01/7/2024, bà C thừa nhận còn nợ bà B số tiền 50 triệu đồng. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của bà B về việc buộc bà C phải trả số tiền 50 triệu đồng là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[6] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị Ngọc C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B: Buộc bà Huỳnh Thị Ngọc C phải trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Bà Huỳnh Thị Ngọc C phải chịu 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị B được nhận lại 3.375.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh theo Biên lai thu số 0005935 ngày 16/5/2024.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Phú